

Số: 73/2019/QĐST-DS

Chợ Lách, ngày 14 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 97/2019/TLST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2019

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng L**; Địa chỉ: đường T, phường C, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Phạm Doãn S, sinh năm: 1967; Chức vụ: Tổng giám đốc; địa chỉ: tổ A, phường Q, quận C, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Huỳnh Phúc V - Chức vụ: Chuyên viên Ngân hàng L - Phòng giao dịch C; Sinh năm: 1991; Địa chỉ: ấp T, thị trấn M, huyện N, tỉnh Bến Tre. Số điện thoại: 0909.xxx. (Theo văn bản uỷ quyền đề ngày 20/6/2017 và ngày 05/8/2019)

* Bị đơn:

1/ Ông **Trần Văn Đ**, sinh năm: 1958; Địa chỉ: ấp P, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre; Số điện thoại: 0369.xxx.

2/ Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm: 1965; Địa chỉ: ấp P, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre; Số điện thoại: 0369.xxx.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân

hàng LV số tiền là 319.179.444 đồng, gồm 310.000.000 đồng tiền nợ gốc và 9.179.444 đồng tiền lãi.

Thời hạn trả nợ các bên thỏa thuận như sau:

- Ngày 31/8/2019, ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị T liên đới trả cho Ngân hàng LV 40.000.000 tiền nợ gốc và 9.179.444 đồng tiền lãi.

- Ngày 30/9/2019, ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị T liên đới trả cho Ngân hàng LV số tiền nợ gốc còn lại là 270.000.000 đồng.

Ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị T phải tiếp tục chịu tiền lãi đối với khoản nợ gốc còn lại kể từ ngày 06/8/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số HDTD8402017411 ngày 08/8/2017.

Về việc xử lý tài sản bảo đảm:

Ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị T thống nhất về việc sẽ thực hiện các cam kết trong các Hợp đồng thế chấp tài sản để đảm bảo cho khoản vay theo Hợp đồng thế chấp số 338/2017/HĐTC/CNBenTre ngày 08/8/2017.

Trường hợp ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng LV có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất thuộc thửa 205 tờ bản đồ số 14, diện tích 920,7m² và thửa đất số 225 tờ bản đồ số 14, diện tích 2209,2m² cùng tọa lạc tại ấp P, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre, do ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị T đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để thu hồi nợ. Trường hợp số tiền thu từ việc bán/ xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết nợ thì ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị T vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho nguyên đơn.

Về án phí sơ thẩm là: 7.979.486 (bảy triệu chín trăm bảy mươi chín nghìn bốn trăm tám mươi sáu) đồng.

Ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị T đồng ý chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch là 7.979.486 đồng, trong đó phần của ông Trần Văn Đ là 3.989.743 đồng và phần của bà Nguyễn Thị T là 3.989.743 đồng. Do ông Trần Văn Đ là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí sơ thẩm nên theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ông Trần Văn Đ được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị T chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch là 3.989.743 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng LV số tiền tạm ứng án phí là 8.191.000 (tám triệu một trăm chín mươi một ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004423 ngày 16/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Chợ Lách;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Chợ Lách;
- Phòng KTNV và THA-TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thu Thanh